

**LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT**

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	BK3+PPD+CTK3	7:25	4+14+4	0+0+0		0+11+11	0+0+0	TR. 1 PAX PPD-CTK3
2	410	P4+TD2	7:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
3	424	TD2+TD3+IS2	7:25	4+1+17	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
4	846	RP3+RP2+TD1	9:25	15+6+0	0+0+0		9+2+10	0+0+0	
5	410	TTC2+P4+CNV	9:25	4+17+1	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
6	424	JS2+PPD	9:25	5+16	0+0		2+19	0+0	

TTBBSX





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13-Jul-17	TO: P4 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Thanh - Vận - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SAGIROV A.S	P4	34-35	2	17	40	72	KH-THAC	Russian
2	IAKIMENKO V.A	P4	29-30	2	11		114	KHI	Russian
3	OKOVANSEV G.Q	P4	31	1	5		105	KHI	Russian
4	NGUYEN THANH TRUNG	P4	50	1	5		66	KHI	Vietnamese
5	BUI THANH AN	P4	39	1	7		63	KHI	Vietnamese
6	TRINH XUAN HUYEN	P4	38	1	5		75	KHI	Vietnamese
7	PHAM HUU THO	P4	51	1	6		65	KHI	Vietnamese
8	HOANG VAN HUNG	P4	40	1	2		70	KHI	Vietnamese
9	HOANG VAN DUNG	P4	32-33	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN DUC TUAN	P4	36-37	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC QUAN	P4	53	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC TUNG	P4	52	1	7		72	CODIEN	Vietnamese
13	LE HAI SON	TD2	62	1	7	25	76	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN CONG HIEN	TD2	66	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
15	MAI THE HIEN	TD2	72	1	9		90	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN HUNG	TD2	71	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
17	LE VAN XUAN	TD2	70	1	7	45	83	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	68-69	2	20		79	KHOAN	Vietnamese
19	DƯƠNG HAI BANG	TD2	67	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN HUNG	TD2	64	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	65	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG XUAN HUY	TD2	63	1	5		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	16	108	910	40	10		
2	TD2	10	11	73	759	70	12		
TOTAL		22	27	181	1.669	110	22		
WEIGHT KG				181	1.669	110			

GRAND TOAL: 1.960 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2017	TO: BK3 - PPD - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH VUONG	BK3	53	1	7		100	ANTOAN	Vietnamese
2	HOANG VINH PHU	BK3	51	1	12		74	ANTOAN	Vietnamese
3	LE DUY AN	BK3	54	1	10	105	120	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG THANH	BK3	52	1	9		80	ANTOAN	Vietnamese
5	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	93	1	7		95	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN CUONG	PPD					70	KHI	Vietnamese
7	ĐANG PHUC THANG	PPD	32	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	VO QUANG DAT	PPD	90	1	8	25	70	KHI	Vietnamese
9	PHAM ĐỨC TUAN	PPD	98	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	ĐANG HONG QUAN	PPD	92	1	5		75	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC THU	PPD	94	1	6		60	KHI	Vietnamese
12	VU VAN CHIEN	PPD	99	1	5		67	KHI	Vietnamese
13	BUI ANH TUAN	PPD	97	1	10		70	KHI	Vietnamese
14	HOANG THANH CHINH	PPD	95	1	5		60	KHI	Vietnamese
15	NGHIEM XUAN MINH	PPD	30-31	2	10		70	KHI	Vietnamese
16	LE HONG PHONG	PPD	96	1	7		80	KHI	Vietnamese
17	BUI NGOC HUONG	PPD	91	1	6		65	KHI	Vietnamese
18	DUONG CONG AN	PPD	89	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	LAI VAN SANG *	CTK3					70	SANBAY	Vietnamese
20	NGO HUU HUY TU	CTK3	36	1	5	39	70	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG VAN BAC	CTK3				40	70	PSV	Vietnamese
22	PHAN VAN AN	CTK3	35	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	4	4	38	374	105	0		CHUYEN 01 PAX TU PPD SANG CTK3
2	PPD	14	14	87	997	25	11	1	
3	CTK3 *	4	2	10	272	79	11		
TOTAL		22	20	135	1.643	209	22		
WEIGHT KG				135	1.643	209			

GRAND TOAL: 1.987 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2017	TO: TD2 - TD3 - JS2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SWANSON GAVIN	TD2	04-05	2	20	35	90	NHA THAU	Australian
2	LÊ HỒNG MINH	TD2	01	1	7		65	PSV	Vietnamese
3	HO VAN HUNG	TD2	02	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN SON	TD2	03	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VAN THỌ	TD3	15	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
6	LYNDON TRINIDADE RAYMOND	JS2	14-15	2	17	17	69	KHOAN	Indian
7	PETER DANE	JS2	09-10	2	20		95	KHOAN	Australian
8	PRAVIN ANTHONY PEREIRA	JS2	16-17	2	12		73	KHOAN	Indian
9	OZGHIUR MENOSMAN	JS2	18-19	2	12		75	KHOAN	Romania
10	TRẦN VAN TIẾP	JS2	02	1	15		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG HA	JS2	05	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN VINH	JS2	11	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN GIAP	JS2	13	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THOM	JS2	12	1	4		50	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN BON	JS2	21	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG TRUNG HIEU	JS2	01	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN KHUE	JS2	06	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN VAN NGHIEM	JS2	20	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRI	JS2	04	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
20	DAO VAN SINH	JS2	22	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
21	VU THANH TUAN	JS2	07-08	2	10		81	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TET	JS2	03	1	10		79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	5	37	304	35	0		
2	TD3	1	1	7	65	0	1		
3	JS2	17	22	150	1.189	17	21		
TOTAL		22	28	194	1.558	52	22		
WEIGHT KG				194	1.558	52			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2017	TO: JS2 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUYET THANG	JS2	27-28	2	18		69	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN QUANG HUNG	JS2	25	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THUY	JS2	26	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HONG NAM	JS2	24	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN PHUC	JS2	29	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN QUY TAN	PPD	35-36	2	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	GARIFULIN A.M	PPD	52	1	7		82	KH-THAC	Russian
8	ĐINH MAI THIEN	PPD	37	1	6		72	CODIEN	Vietnamese
9	PHAM THAI SON	PPD	67-68	2	15		55	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN HONG DIEP	PPD	70	1	9	92	66	CODIEN	Vietnamese
11	LE NGOC HIỆP	PPD	38	1	6		80	CODIEN	Vietnamese
12	ĐẶNG KIM THANH	PPD	41	1	4		65	CODIEN	Vietnamese
13	NGO KIM LAM	PPD	72	1	9		73	CODIEN	Vietnamese
14	LE VAN DUNG	PPD	39-40	2	10		52	CODIEN	Vietnamese
15	VU THANH DAT	PPD	65-66	2	12		71	CODIEN	Vietnamese
16	TRUONG HAI HA	PPD	400	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	HOANG CONG QUAN	PPD	54	1	5		88	KHI	Vietnamese
18	ĐẠO ANH TUAN	PPD	98	1	5		65	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	53	1	5		54	KHI	Vietnamese
20	LE HUY VINH	PPD	71	1	5		63	KHI	Vietnamese
21	TRAN MINH THUAN	PPD	64	1	3		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	5	6	44	346	0	2		
2	PPD	16	20	113	1.101	92	19		
TOTAL		21	26	157	1.447	92	21		
WEIGHT KG				157	1.447	92			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13-Jul-17	TO: RP3 - RP2 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÓ QUANG TỎ	RP3	78	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN HUNG	RP3	87	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	VU MẠNH CUÔNG	RP3	82	1	2		67	KHI	Vietnamese
4	BUI VAN PHU	RP3	83	1	3		78	KHI	Vietnamese
5	PALYSEV V.A	RP3	81	1	10		92	KHI	Russian
6	LÊ HOANG ANH	RP3	88-89	2	7		69	KHI	Vietnamese
7	LÊ XUAN HIEN	RP3	80	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN HAI SANG	RP3	85	1	2		60	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TRỌNG TUẤN	RP3					86	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN THANH HA	RP3	84	1	4		83	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VAN BINH	RP3	86	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	HOANG HUY HIỆU	RP3	93	1	8	113	59	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN TUẤN BÌNH	RP3	91	1	5		62	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HỒNG KHANH	RP3	90	1	7		63	KHI	Vietnamese
15	PHAM THANH TUNG	RP3	92	1	10		83	KHI	Vietnamese
16	LÊ NGOC DUNG	RP3	79	1	6		75	H-DONG	Vietnamese
17	PHAM HỮU TRUNG	RP2	95	1	8	20	66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN CUONG	RP2	97	1	9		50	H-DONG	Vietnamese
19	LÊ HỮU HẬU	RP2	96	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
20	NGHIEM XUAN VIET	RP2	94	1	12		66	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ NGOC LUAN	RP2	93	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
22	BUI ANH TUẤN	RP2	92	1	11		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	16	88	1.151	113	9		
2	RP2	6	6	56	389	20	2		
3	TD1	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		22	22	144	1.540	133	21		
WEIGHT KG				144	1.540	133			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2017	TO: TTC2 - P4 - CNV	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Dũng - Vận - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH TAM	TTC2	82	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH QUÊ	TTC2	85	1	5	15	85	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	TTC2	86	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ĐÌNH LỢI	TTC2	83-84	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ VĂN HA	P4	92	1	5		75	KHI	Vietnamese
6	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	86	1	5		55	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG KIÊM	P4	84	1	5		80	KHI	Vietnamese
8	HOANG TRỌNG TÂN	P4	85	1	5		75	KHI	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THAI	P4	88	1	5		57	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	87	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	83	1	4		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	90	1	5		71	KHI	Vietnamese
13	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	91	1	5	60	74	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ANH	P4	89	1	5		75	KHI	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TOÀN	P4	99	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẶNG THĂNG LONG	P4	98	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI CÔNG THANH	P4	96	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO CƯỜNG	P4	97	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH TIỀN	P4	95	1	5		60	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HOANG	P4	93	1	5		72	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	94	1	5		78	NHA THAU	Vietnamese
22	NGUYỄN DINH TIEN	CNV	90	1	5	60	70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	5	29	303	15	0		
2	P4	17	17	103	1.176	60	21		
3	CNV	1	1	5	70	60	1		
TOTAL		22	23	137	1.549	135	22		
WEIGHT KG				137	1.549	135			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		DD8+CTK3+TD5	7:25	3+5+7	0+0+0	0+0+7	0+0+0	BAY VONG CTK3 TAT MAY 3H.	
2		RP2+CIO+TTC1	7:25	0+21+0	0+0+0	0+18+0	0+0+0	TRANS 1 RP2- TTC1	
3		TD1+PVD2+P5	9:25	15+4+0	0+0+0	12+1+6	0+0+0	1 NGUOI P2 VE	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/BOAN CONG TAC DI TD5 DUNG TAT MAY 3H.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14-Jul-17	TO: RP2 - CLO - TTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - N Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG NGOC KHUONG	CLO	41	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DUY QUANG	CLO	36-37	2	17		90	YTE	Vietnamese
3	TO ANH TUAN	CLO	32	1	10	20	78	KHOAN	Vietnamese
4	DO VAN DU	CLO	34	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
5	DO NGOC HOAN	CLO	45-46	2	10		88	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN HUY HUNG	CLO	35	1	5	55	70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MANH HUNG	CLO	39	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VINH	CLO	38	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUC THANH	CLO	33	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	DANG DUY LY	CLO	31	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN PHON	CLO	42	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VAN SANG	CLO	40	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CHI NGHIEM	CLO	43	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN DINH	CLO	44	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN TUAN	CLO	30	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN QUOC DAI	CLO	51-52	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN DUC SON	CLO	50	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TRUNG	CLO	54	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VAN TIEM	CLO	53	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN BA HUNG	CLO	48	1	6		80	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LINH	CLO	47	1	9		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	0	0	0	0	0	0+1		CHUYEN 01 PAX TU RP2 SANG TTC1
2	CLO	21	24	133	1.550	75	19		
3	TTC1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	24	133	1.550	75	19		
WEIGHT KG				133	1.550	75			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/07/2017	TO: DD8 - CTK3 - TD5(+3h)	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - MQUÂN - CHUYEN	ETA: 12:30
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HONG CHINH	DD8	95	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC LY	DD8	97	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
3	LE HOANG THI	DD8	96	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DUY HUNG	CTK3	03-04	2	12		69	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC KHOA	CTK3	07	1	10		76	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY BAI	CTK3	05-06	2	12		77	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUONG	CTK3	02	1	14	4	60	CODIEN	Vietnamese
8	DOAN XUAN CUONG	CTK3	01	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
9	CHUKOV ALEKSANDER	TD5					108	D-HANH	Russian
10	ESHENNIKA NADEZDA	TD5					63	D-HANH	Russian
11	ZAREKOV ROMAN	TD5					95	D-HANH	Russian
12	RUCHKIN LEONID	TD5					115	D-HANH	Russian
13	RUCHKIN IURY	TD5					77	D-HANH	Russian
14	GUNDORIN D.	TD5	80	1	4		90	D-HANH	Russian
15	NGUYEN TIEN DUNG	TD5				22	75	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	3	3	26	222	0	0		
2	CTK3	5	7	58	352	4	0		BAY 1 VONG CTK3
3	TD5	7	1	4	623	22	7		TAT MAY TD5 3H
TOTAL		15	11	88	1.197	26	7		
WEIGHT KG				88	1.197	26			

GRAND TOAL: 1.311 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14-Jul-17	TO: TD1 - PVD2 - P5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Văn - TRƯỜNG - N.Nam	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÓ QUANG LỤC	TD1	66	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DỪNG	TD1	55	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	HÀ MINH TUẤN	TD1	60	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	54	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TƯỜNG TỬ	TD1	52	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
6	LẠI ĐỨC LAM	TD1	61-62	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC THAI	TD1	65	1	2	40	80	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ XUÂN THƯƠNG	TD1	57	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	56	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	63	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN HÙNG LONG	TD1	53	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC	TD1	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	59	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	64	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN DUNG	TD1	69-70	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
16	BELIAEV S.A	PVD2	63	1	5		85	KHOAN	Russian
17	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	PVD2	66	1	12	42	67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN QUY	PVD2	64	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
19	VÔ TRỌNG NHIÊN	PVD2	67-68	2	10		55	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	17	76	1.017	40	13		
2	PVD2	4	5	39	282	42	1		
3	P5	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		19	22	115	1.299	82	20		
WEIGHT KG				115	1.299	82			

GRAND TOAL: 1.496 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1	610	JS2+T.UNG	7:25	2+13	0+0		0+7	0+0	SHUTDOWN 3H. TNG

TTBDSX

Ghi Chú : 1/ĐOÀN CÔNG TÁC TNG. ĐI BK TNG VỀ TRONG NGÀY



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15-Jul-17	TO: JS2 - BK THIEN UNG(+3h)	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TRUNG - Dũng - HTUẤN	ETA: 13:30
HONG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ THÊ HÙNG	JS2	31	1	12		64	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HIEU	JS2	30	1	16		82	DVL	Vietnamese
3	CHUBOV	BK THIE					109	D-HANH	Russian
4	ESHERKINA	BK THIE					63	D-HANH	Russian
5	DZARENKOV	BK THIE					97	D-HANH	Russian
6	RUCHKIN L.	BK THIE					78	D-HANH	Russian
7	RUCHKIN IU.	BK THIE					111	D-HANH	Russian
8	BONDARENKO	BK THIE	25	1	10	4	94	D-HANH	Russian
9	NGUYEN TIEN DUNG	BK THIE				30	74	D-HANH	Vietnamese
10	LE DINH VU	BK THIE	29	1	6	45	72	KH-THAC	Vietnamese
11	NG. VAN HAI	BK THIE	30-31	2	14	35	63	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG CÔNG DANH	BK THIE	32	1	11	55	80	CODIEN	Vietnamese
13	CAO KINH THAO	BK THIE	44-45	2	17		70	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	2	2	28	146	0	0		
2	BK THIEN UNG	11	7	58	911	169	7		
TOTAL		13	9	86	1.057	169	7		
WEIGHT KG				86	1.057	169			

GRAND TOAL: 1.312 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN